

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1	I.	* Báo cáo kế toán: Là kết quả của quá trình thu thập, kiểm tra, phân tích của kế toán, là tài liệu quan trọng dùng để cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin để đề ra quyết định.	1.0đ
	II	* Các đối tượng sử dụng thông tin của báo cáo kế toán: 1. Thủ trưởng đơn vị (Ban quản lí) 2. Những cổ đông hiện thời (Cty CP) 3. Những nhà đầu tư tương lai 4. Cơ quan thuế 5. Bộ phận pháp luật 6. Những nhà cho vay 7. Khách hàng 8. Nhà cung cấp 9. Những nhà cạnh tranh 10. Công chúng	0.5đ
	III	* Các yêu cầu đối với kế toán - Trung thực, khách quan - Đầy đủ - Kịp thời - Dễ hiểu - Có thể so sánh được - Phản ánh liên tục trong suốt quá trình hoạt động	0.5đ
	Tổng cộng		2.0đ
2	1/	* Định khoản các nghiệp vụ KTPS (ĐVT: 1.000đ) a. Nợ TK 152A 1.800 (1.000 x 1,8) Nợ TK 152B 1.800 (1.200 x 1,5) Nợ TK 133 5% 180 Có TK 112 3.780	0.5đ
		b. Nợ TK 152A 100 Nợ TK 152B 120 Nợ TK 133 5% 11	0.5đ

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
		c. Nợ TK 622A 216 Nợ TK 622B 144 Nợ TK 627 96 Nợ TK 641 48 Nợ TK 642 96 Có TK 338 600	0.5đ
		d. Nợ TK 627 500 Nợ TK 641 200 Nợ TK 642 300 Có TK 214 1.000	0.5đ
		e. Nợ TK 627 154 Nợ TK 641 360 Nợ TK 642 220 Có TK 111 734	0.5đ
		- SP hoàn thành trong kỳ: $Q_{ASPHT} = 800 \text{ sp}; Q_{BSPHT} = 400 \text{ sp}$ - CPSXDD đầu kỳ: A= 400; B= 200 - CPSXDD cuối kỳ: = 386; B= 224 - Tổng CPSXC P/S : 1.450 $CPSXC \text{ PB}(A) = (1.450/1500) \times 900 = 870$ $CPSXC \text{ PB}(B) = 1.450 - 870 = 580$ - Tập hợp CPSX phát sinh trong kỳ: f. Nợ TK 154 5.986 g. Nợ TK 154 3.824 Có TK 621 4.000 Có TK 621 2.500 Có TK 622 1.116 Có TK 622 744 Có TK 627 870 Có TK 627 580 $Tổng Z_{SPHT} = Dđ + C - Dc$ $Tổng Z_{SPHT} (A) = 400 + 5.986 - 386 = 6.000$ $\Rightarrow Zđv A = 6.000 / 800 = 7,5ngđ/sp (7.500 đ/sp)$ $Tổng Z_{SPHT} (B) = 200 + 3.824 - 224 = 3.800$ $\Rightarrow Zđv B = 3.800 / 400 = 9,5ngđ/sp (9.500 đ/sp)$ h. Nợ TK 155 A 6.000 Nợ TK 155B 3.800 Có TK 154 A 6.000 Có TK 154B 3.800	1.25đ

